TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 6 - 2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hoàng Huy;

Ông Nguyễn Hải Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Nin - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Diễm L, sinh năm: 1995 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp 16, xã K, huyện U, tỉnh C .;

Hiện ở: Ấp A, xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 16, xã K, huyện U, tỉnh C ..

Có yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 10/6/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 01 năm 2019 nguyên đơn chị Trương Thị Diễm L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn M được sự đồng sự đồng ý của cha mẹ hai bên, gia đình tổ chức đám cưới và chung sống với nhau vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống bất đồng quan nên điểm thường xảy ra cự cãi và không thể hàn gắn.

Vợ chồng đã không còn chung sống từ tháng 4 năm 2018 đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn như trước, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 24/4/2015 hiện do anh M đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh M nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Tại đơn yêu cầu ngày 10/6/2019 anh Nguyễn Văn M trình bày: Về hôn nhân chị L có yêu cầu ly hôn với anh tại Tòa án huyện U Minh anh đồng ý đồng ý ly hôn. Về con chung tên Nguyễn Anh K sinh ngày 24/4/2015 hiện đang sống với anh, chị L giao con lại cho anh anh đồng ý, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: không có. Do bận công việc nên anh nên không thể tham gia xét xử tại Tòa án nên anh yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: căn cứ vào khoản 4 Điều 21 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Điều 21, Điều 262 của Bộ luật tố tụng dân sự, về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 57, 81 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị L về việc ly hôn, giao con chung cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng, nghĩa vụ cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét, tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu nên không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của chị Trương Thị Diễm L được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn M là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện U Minh triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ và khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn M.

[2] Về nội dung: Chị Trương Thị Diễm L và anh Nguyễn Văn M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của chị Trương Thị Diễm L và anh Nguyễn Văn M là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng chị Trương Thị Diễm L và anh Nguyễn Văn M xảy ra mâu thuẫn nhưng không hòa giải với nhau được, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau. Đối với yêu cầu ly hôn của

chị Trương Thị Diễm L, anh Nguyễn Văn M cũng đồng ý ly hôn, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Diễm L.

Về con chung: tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 24/4/2015 hiện do anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chị L cùng đồng ý giao con chung cho anh M tiếp tục nuôi việc thỏa thuận này không trái với các quy định của pháp luật và đạo đức nên giao con chung tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 24/4/2015 cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng, anh M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Chị Trương Thị Diễm L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: chị Trương Thị Diễm L và anh Nguyễn Văn M xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị Diễm L phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị Diễm L được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

- Con chung: tên Nguyễn Anh K, sinh ngày 24/4/2015 giao cho anh Nguyễn Văn M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Chị Trương Thị Diễm L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Thị Diễm L và anh Nguyễn Văn M xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm chị Trương Thị Diễm L phải nộp 300.000 đồng, chị Trương Thị Diễm L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004215 ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí, chị Trương Thị Diễm L đã nộp xong.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qu y định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Hằng

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn.
- Lưu:Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Việt Hằng